

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 08/TTr-SNgV ngày 16/3/2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UB Công tác về các TCCPNN;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Liên hiệp các TCHN Việt Nam;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NC (ĐH.50b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 584/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

## **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

- Quyết định số 1225/QĐ-TTg, ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025.

- Quyết định số 286/QĐ-TTg ngày 09/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững tỉnh Đắk Lắk.

- Kế hoạch số 9958/KH-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## **II. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC**

Tuân thủ nhất quán nguyên tắc của Chính phủ về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) giai đoạn 2019 - 2025 trong Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ PCPNN được ban hành kèm theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 17/9/2019, cụ thể như sau:

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vì mục đích nhân đạo và phát triển của các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức PCPNN.

- Phù hợp với đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh theo địa bàn và lĩnh vực.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tăng cường hợp tác với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN vào tỉnh nhằm góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa tỉnh Đắk Lắk với nhân dân các quốc gia trên thế giới và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Củng cố và phát triển quan hệ giữa tỉnh Đắk Lắk với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác đã và đang hoạt động tại địa phương; đồng thời, mở rộng có chọn lọc các mối quan hệ mới với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác có tiềm năng.

- Nâng cao giá trị và hiệu quả viện trợ PCPNN. Phấn đấu trong giai đoạn 2020 - 2025, giá trị viện trợ PCPNN toàn tỉnh thu hút đạt ít nhất 1,3 triệu USD/năm. Hạn chế tối đa trường hợp vi phạm cam kết với các nhà tài trợ do nguyên nhân chủ quan.

- Thông qua công tác PCPNN làm cho bạn bè quốc tế hiểu về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại, chủ trương tích cực hội nhập quốc tế và xây dựng đất nước của Việt Nam nói chung và của tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

### **IV. NỘI DUNG ƯU TIÊN HỢP TÁC**

#### **1. Ưu tiên theo lĩnh vực**

##### *a) Giáo dục, đào tạo và dạy nghề*

- Xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục các cấp (phòng học, nhà công vụ cho giáo viên, thư viện, nhà vệ sinh, nhà bán trú, nội trú,...).

- Trang bị máy móc, thiết bị, dụng cụ giảng dạy cho các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề, hệ thống lọc nước sạch cho trường học; học bổng và phương tiện hỗ trợ cho học sinh.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên thông qua đào tạo ở nước ngoài, tiếp nhận tình nguyện viên các chuyên ngành và các hình thức trao đổi giáo dục khác, chú trọng đào tạo kỹ năng cho giáo viên và trang thiết bị cho giáo dục hòa nhập.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ xây dựng và trao đổi kinh nghiệm về các mô hình đào tạo nghề hiệu quả.

##### *b) Y tế*

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng cơ sở y tế; cung cấp trang thiết bị khám chữa bệnh, kiểm soát dịch bệnh, cấp cứu.

- Nâng cao năng lực cho nhân viên y tế về cấp cứu, ứng phó với dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia về y tế; các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, suy dinh dưỡng.

- Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật (khám chữa bệnh nhân đạo, cung cấp phương tiện phục hồi chức năng cho trẻ em và người khuyết tật,...).

#### *c) Nông nghiệp và phát triển nông thôn*

- Nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn quy mô nhỏ thiết yếu: Đường giao thông nông thôn, trạm bơm, đập nước, hệ thống kênh mương, công trình nước sạch,... gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Bảo tồn voi: Đào tạo kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng và cứu hộ voi rừng; trang bị máy móc, thiết bị, dụng cụ y tế phục vụ chăm sóc voi; nghiên cứu sinh sản cho voi nhà; bảo tồn, phát triển sinh cảnh sống cho voi hoang dã; phát triển các mô hình du lịch thân thiện với voi.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hợp tác xã, trang trại, gia trại; mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ.

- Phát triển các làng nghề truyền thống, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ quy mô nhỏ; hỗ trợ phát triển các hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp bền vững, thích nghi với biến đổi khí hậu; vật tư, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

#### *d) Văn hóa, thể thao và du lịch*

- Phục hồi, tôn tạo các di sản, di tích văn hóa; sưu tầm, bảo hộ và truyền lại các kiến thức, văn hóa truyền thống.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền các giá trị văn hóa, giới thiệu danh lam thắng cảnh, dịch vụ du lịch của tỉnh Đắk Lắk.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng và cung cấp trang thiết bị cho các thiết chế văn hóa (thư viện, bưu điện văn hóa cấp xã,...);

#### *đ) Bảo vệ tài nguyên và môi trường; phòng, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp*

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Bảo tồn đa dạng sinh học: Bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, nhạy cảm, dễ bị tổn thương, suy thoái; nghiên cứu sử dụng các phương pháp, áp dụng các mô hình tiếp cận dựa vào hệ sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu trong công tác quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học. Triển khai thí điểm các mô

hình hỗ trợ người dân sống hợp pháp trong các khu bảo tồn, vùng đệm để thực hiện có hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

- Xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung và mô hình xử lý rác tại hộ gia đình nông thôn.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và bảo tồn các loài động vật hoang dã.

- Hỗ trợ kỹ thuật, thực hiện các hoạt động đánh giá rủi ro, thiên tai dựa vào cộng đồng; cảnh báo sớm lũ, ngập lụt tại cộng đồng; tập huấn để nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn; hỗ trợ phương tiện, thiết bị, dụng cụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở, tái thiết các hạ tầng cơ sở sản xuất) khi có thiên tai xảy ra.

*e) Giải quyết các vấn đề xã hội*

- Xây dựng nhà ở, hỗ trợ sinh kế cho người có hoàn cảnh khó khăn.

- Hỗ trợ các cơ sở bảo trợ xã hội.

- Giáo dục, trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin,...).

- Tuyên truyền, phòng chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người, trợ giúp đối tượng bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

## **2. Ưu tiên về địa bàn**

Ưu tiên thực hiện các chương trình, dự án tại các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao (gồm: Lắc, Ea Súp, Buôn Đôn, Krông Bông, M'Đrắk), tập trung vào địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã khu vực III trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 103/QĐ-Ttg ngày 22/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh và đổi tên danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản điều chỉnh/bổ sung/thay thế khác có liên quan.

## **V. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nâng cao nhận thức về viện trợ PCPNN**

Quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân trong tỉnh về công tác PCPNN và ý nghĩa của việc tăng cường quan hệ với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển nước ngoài khác bằng các hình thức phù hợp với điều kiện địa phương (niêm yết, phổ biến rộng rãi đến các bộ phận trong cơ quan, tổ chức, đăng tải trang tin điện tử,...)

### **2. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về PCPNN**

Ban hành, sửa đổi các văn bản pháp lý của tỉnh kịp thời, phù hợp với những sửa đổi của hệ thống văn bản pháp quy của Chính phủ về công tác PCPNN, tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ, các đối tác phát triển nước ngoài khác viện trợ và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án tại tỉnh Đắk Lắk.

3. Tăng cường hợp tác, cung cấp thông tin; đổi mới, đa dạng phương thức, đổi tượng hợp tác, vận động viện trợ PCPNN.

a) Khuyến khích các tổ chức, cơ quan, địa phương trong tỉnh chủ động xây dựng, duy trì quan hệ với các nhà tài trợ đã có hợp tác và tích cực xây dựng, phát triển mạng lưới quan hệ (chuyên gia, học giả, doanh nhân, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài) nhằm tranh thủ, phát triển kết nối với các nguồn tài trợ tiềm năng.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của pháp luật đối với công tác PCPNN cho các tổ chức PCPNN, các tổ chức nước ngoài khác hoạt động tại Đắk Lắk hiểu, biết và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Việt Nam và của tỉnh trong các văn bản cụ thể sau :

- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN và Thông tư số 07/2010/TT-BKHĐT ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

- Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam và Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thi hành Nghị định 12/2012/NĐ-CP.

- Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu gồm danh mục, đề cương các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN của từng ngành, từng địa phương để tăng tính chủ động trong quá trình tiếp cận các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác; cung cấp thông tin nhanh, chính xác về tình hình và nhu cầu của ngành, địa phương trong tỉnh để các nhà tài trợ tiềm năng xem xét tài trợ.

d) Tổ chức buổi gặp mặt, hội nghị, tọa đàm có sự tham gia của các tổ chức PCPNN, chủ động tổ chức đoàn đến thăm, làm việc với các tổ chức PCPNN tại Đắk Lắk, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh hoặc các địa phương khác trong nước để tăng cường đối thoại, lắng nghe các đối tác nước ngoài và cung cấp thông tin về tình hình, nhu cầu viện trợ PCPNN của tỉnh.

đ) Tiếp tục nâng cao chất lượng, số lượng các bài viết về công tác đối ngoại nhân dân, hoạt động của các tổ chức PCPNN tại tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Bản tin Đối ngoại của Sở Ngoại vụ, Bản tin Hữu nghị của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và trang tin điện tử của các cơ quan, địa phương có hoạt động hợp tác với các tổ chức nước ngoài.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá để nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ PCPNN.

a) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá các chương trình, dự án PCPNN trên địa bàn, phạm vi quản lý nhằm phát hiện những vướng mắc phát sinh, kịp thời hướng dẫn đơn vị thụ hưởng, nhà tài trợ thực hiện đúng theo quy định tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN.

b) Tăng cường sự phối hợp, trao đổi giữa UBND các huyện, thị xã, thành phố với các cơ quan đầu mối của tỉnh (*Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư*) để kịp thời chia sẻ thông tin về tình hình hoạt động của các tổ chức PCPNN tại tỉnh, tham vấn cách thức, biện pháp quản lý các khoản viện trợ, hoạt động của các tổ chức PCPNN đạt hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành.

c) Tăng cường sự tham gia giám sát của các tổ chức cộng đồng để đảm bảo sự công khai, minh bạch của các khoản viện trợ PCPNN.

5. Nâng cao năng lực cho các cá nhân phụ trách công tác PCPNN thông qua các buổi tập huấn do cơ quan, địa phương tổ chức hoặc tham gia các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng vận động và triển khai các khoản viện trợ PCPNN do các cơ quan chức năng trong hoặc ngoài tỉnh tổ chức.

6. Khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực cho công tác viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Ngoại vụ**

a) Là cơ quan đầu mối trong quan hệ và vận động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có trách nhiệm:

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình này; báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 30/12 hàng năm để UBND tỉnh biết, chỉ đạo kịp thời.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong tỉnh xây dựng danh mục, đề cương cho các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN và hỗ trợ hướng dẫn kỹ năng, tham gia vận động với đơn vị đề xuất.

- Tổng hợp danh mục dự án kêu gọi viện trợ toàn tỉnh từ năm 2020 đến năm 2025 làm tài liệu phục vụ các sự kiện đối ngoại của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị gặp gỡ các tổ chức PCPNN tại tỉnh hoặc tại các địa phương khác tùy theo tình hình vận động, điều kiện thực tế của tỉnh và ý kiến tham vấn của Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN.

b) Là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các cơ quan, địa phương trong tỉnh và các tổ chức PCPNN, đối tác nước ngoài khác thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam và của tỉnh về hoạt động của tổ chức PCPNN tại tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp lý của tỉnh về vận động viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN phù hợp với những sửa đổi của hệ thống văn bản pháp quy của Trung ương.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Là cơ quan đầu mối về quản lý và sử dụng viện trợ, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các cơ quan, địa phương trong tỉnh và các tổ chức PCPNN, đối tác nước ngoài khác thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam và của tỉnh về quản lý, sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác PCPNN ở các cấp về kỹ năng xây dựng đề cương, vận động, quan hệ, quản lý, sử dụng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án PCPNN và các quy định của pháp luật.

b) Tham mưu UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp lý của tỉnh về quản lý, sử dụng viện trợ PCPNN phù hợp với những sửa đổi của hệ thống văn bản pháp quy của Trung ương.

## **3. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh**

- Là cơ quan đầu mối về công tác đối ngoại nhân dân, có trách nhiệm thiết lập mối quan hệ với các tổ chức hữu nghị của các nước trên thế giới để vận động và tranh thủ viện trợ cho tỉnh.

- Tăng cường trao đổi thông tin với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các tổ chức thành viên để tìm hiểu về các tổ chức PCPNN phù hợp, theo dõi tình hình công tác PCPNN trên địa bàn tỉnh và phối hợp với Sở Ngoại vụ để kêu gọi viện trợ.

- Lồng ghép nội dung PCPNN vào các buổi tập huấn về công tác đối ngoại nhân dân cho các cơ quan, địa phương trong tỉnh với sự phối hợp của Sở Ngoại vụ, Ban điều phối viện trợ nhân dân.

## **4. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ tình hình thực tế, rà soát nhu cầu kêu gọi viện trợ để xây dựng danh mục và đề cương các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN theo các phụ lục 1a, 1b, 1c ban hành theo Thông tư số 07/2010/TT-BKHĐT ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; gửi danh sách và cập nhật thường xuyên cho Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ động lựa chọn biện pháp phù hợp để trao đổi nhu cầu với các tổ chức PCPNN, các tổ chức nước ngoài khác nhằm nâng cao hiệu quả kêu gọi viện trợ; đề nghị Sở Ngoại vụ, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh hỗ trợ khi có nhu cầu.

- Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn với các cơ quan đầu mối của tỉnh trong vận động và quản lý viện trợ PCPNN theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình này về Sở Ngoại vụ trước ngày 30/11 hàng năm để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN trước ngày 15/12.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về các hoạt động viện trợ PCPNN trên địa bàn, đặc biệt là các lĩnh vực: y tế, giáo dục, nông nghiệp, môi trường.

- Đề xuất UBND tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích trong vận động viện trợ PCPNN.

### **5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí triển khai Chương trình này từ ngân sách nhà nước và kinh phí đóng góp từ các nguồn hợp pháp khác trong và ngoài nước. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí hàng năm phù hợp với nhiệm vụ được giao và quy định của Luật ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 – 2025, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị gửi kiến nghị, đề xuất về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**